

Số: 107 /KH-UBND

Cần Thơ, ngày 24 tháng 5 năm 2024

## **KẾ HOẠCH**

### **Cấp nước an toàn khu vực nông thôn trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2024 - 2028**

Thực hiện Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện đảm bảo cấp nước an toàn khu vực nông thôn, Công văn số 1711/BNN-TL ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện đảm bảo cấp nước an toàn khu vực nông thôn, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Cần Thơ ban hành Kế hoạch cấp nước an toàn khu vực nông thôn trên địa bàn thành phố giai đoạn 2024 - 2028, với các nội dung cụ thể như sau:

#### **I. Sự cần thiết phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn khu vực nông thôn trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2024 - 2028**

Kế hoạch cấp nước an toàn khu vực nông thôn trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2024 - 2028 nhằm đảm bảo số lượng, chất lượng nước cấp và chất lượng dịch vụ, nâng cao hiệu quả hoạt động bền vững công trình cấp nước sạch nông thôn. Góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng, phòng ngừa dịch bệnh, giảm thiểu các bệnh lây truyền qua đường nước. Giảm tỷ lệ thất thoát nước, tiết kiệm nước và bảo vệ môi trường, sinh thái. Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh nước sạch, đảm bảo cấp nước an toàn liên tục và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn; lập và thực hiện kế hoạch đảm bảo cấp nước an toàn khu vực nông thôn.

Việc ban hành kế hoạch đảm bảo cấp nước an toàn khu vực nông thôn trên địa bàn thành phố Cần Thơ nhằm xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm thực hiện của các cơ quan liên quan để thực hiện hoàn thành mục tiêu của Chương trình quốc gia đảm bảo cấp nước an toàn giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo Quyết định 1566/QĐ-TTg ngày 9 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia đảm bảo cấp nước an toàn giai đoạn 2016 - 2025 và Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT.

#### **II. Mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể của kế hoạch**

##### **1. Mục tiêu tổng quát**

Cấp nước an toàn là việc cung cấp nước ổn định, duy trì đủ áp lực, liên tục, đủ số lượng nước, đảm bảo chất lượng nước theo quy định của pháp luật và kiểm soát được rủi ro theo kế hoạch cấp nước an toàn đã được phê duyệt. Kế



hoạch cấp nước an toàn đối với các hệ thống cấp nước sạch nông thôn tập trung là các nội dung cụ thể để phát hiện, phân tích, đánh giá và quản lý rủi ro trên toàn bộ hệ thống cấp nước từ nguồn nước qua hệ thống thu nước, quá trình xử lý, dự trữ và phân phối đến khách hàng. Bảo đảm cấp nước an toàn đối với các hệ thống cấp nước sạch nông thôn tập trung là các hoạt động nhằm phát hiện, phòng ngừa, giảm thiểu và loại bỏ các nguy cơ, rủi ro gây mất an toàn cấp nước từ nguồn nước qua hệ thống thu nước, xử lý, dự trữ và phân phối đến khách hàng theo kế hoạch cấp nước an toàn được phê duyệt.

Nâng cao chất lượng nước cấp, đạt yêu cầu về áp lực, chất lượng nước đạt Quy chuẩn chất lượng nước sạch của Bộ Y tế, thực hiện cấp nước an toàn cho nhân dân sử dụng.

Hoàn thiện hệ thống cung cấp nước sạch nông thôn phục vụ sản xuất và dân sinh, nâng cao hiệu quả công tác cấp nước đảm bảo an toàn, bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu, tạo trục đường ống cấp nước kết nối quy mô liên xã, liên quận, huyện nhằm đảm bảo cấp nước an toàn phục vụ nhân dân liên tục và ổn định.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

Giai đoạn 2024 - 2028: 100% các hệ thống cấp nước sạch nông thôn sẽ được lập, phê duyệt và thực hiện cấp nước an toàn, tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch từ các công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (QCVN 01-1:2018/BYT) của Bộ Y tế giai đoạn 2024 - 2028 đạt từ 94% trở lên theo chỉ tiêu Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Bộ Chính trị “Về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” và Nghị Quyết đại hội đại biểu đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

## **III. Nội dung và giải pháp thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn**

### **1. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách đảm bảo cấp nước an toàn khu vực nông thôn**

- Tổ chức xây dựng các quy định và hướng dẫn cụ thể về thực hiện đảm bảo cấp nước an toàn khu vực nông thôn phù hợp với điều kiện của địa phương; nghiên cứu ban hành các cơ chế, chính sách ưu đãi khuyến khích và khen thưởng đối với những tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác đảm bảo cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch.

- Xây dựng và ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt phù hợp quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT.

- Xây dựng, thẩm định và phê duyệt giá nước đảm bảo tính đúng, tính đủ, trong đó có chi phí đảm bảo thực hiện cấp nước an toàn theo quy định của pháp luật.



## **2. Quản lý khai thác và bảo vệ tài nguyên nước**

- Triển khai có hiệu quả quy hoạch tài nguyên nước; tăng cường kiểm soát các nguồn nước thải gây ô nhiễm nguồn nước, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động xả thải vào nguồn nước, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về xả thải, gây ô nhiễm nguồn nước, triển khai thực hiện nghiêm các quy định về phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh, vùng bảo vệ khu vực lấy nước sinh hoạt của các hệ thống cấp nước sạch nông thôn phục vụ cấp nước sinh hoạt trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo quy định của Luật Tài nguyên nước và Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Thiết lập hành lang bảo vệ nguồn nước, xây dựng các phương án bảo vệ, cải tạo chất lượng nguồn nước khai thác đáp ứng yêu cầu về đảm bảo cấp nước an toàn. Rà soát, bổ sung các quy định về hệ thống quan trắc giám sát chất lượng nguồn nước sinh hoạt.

- Ưu tiên các nguồn lực triển khai đầu tư xây dựng các công trình khai thác, xử lý nước mặt nhằm chuyển nguồn khai thác nước từ khai thác nước ngầm sang khai thác nước mặt nhằm bảo vệ tài nguyên nước dưới đất theo chủ trương của Ủy ban nhân dân thành phố, nguồn nước ngầm tại các giếng khoan khai thác của các hệ thống cấp nước nông thôn sẽ được dự phòng sẵn sàng khai thác trong tình huống xảy ra sự cố ô nhiễm nguồn nước mặt đang khai thác, đảm bảo an ninh nguồn nước, chủ động cấp nước trong mọi tình huống, không bị gián đoạn cấp nước phục vụ Nhân dân trên địa bàn thành phố, bảo đảm phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn.

- Bố trí huy động, lồng ghép các nguồn lực, đầu tư xây dựng cải tạo, sửa chữa, nâng cấp chất lượng cấp nước tại các hệ thống cấp nước, mạng đường ống phân phối truyền tải cấp nước sinh hoạt nông thôn nhằm cung ứng đầy đủ, liên tục và bảo đảm chất lượng nguồn nước sạch sinh hoạt phục vụ nhu cầu sinh hoạt của Nhân dân.

## **3. Thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn khu vực nông thôn**

- Hướng dẫn đơn vị cấp nước tổ chức lập, phê duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn khu vực nông thôn.

- Hàng năm rà soát cụ thể nhu cầu sử dụng nước, xây dựng kế hoạch đầu tư cấp nước cho khu vực nông thôn đặc biệt là những vùng ô nhiễm nguồn nước, chưa có công trình, mạng đường ống cấp nước.

- Kiểm tra, rà soát hiện trạng các công trình cấp nước để có kế hoạch xây mới, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các công trình cấp nước tập trung khu vực nông thôn đảm bảo cấp nước an toàn.

- Đầu tư, cải tiến quy trình công nghệ xử lý nước hiện đại, thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng và thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu.

- Đầu tư, lắp đặt thiết bị kiểm soát chất lượng nước, thiết bị khử trùng nước nhằm đảm bảo chất lượng nước theo quy định.



- Thực hiện tốt việc quản lý, kiểm soát các mạng lưới dùng nước, có dịch vụ chăm sóc khách hàng, chống đầu nối trái phép.

- Tổ chức thực hiện thỏa thuận dịch vụ cấp nước nhằm nâng cao trách nhiệm đầu tư, phát triển cấp nước và thực hiện đảm bảo cấp nước an toàn.

- Tập trung đầu tư mở rộng và cải tạo mạng đường ống cấp nước tăng tỷ lệ bao phủ và nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước; ưu tiên đầu tư các dự án đảm bảo cấp nước an toàn nông thôn.

- Bố trí huy động, lồng ghép các nguồn lực đầu tư cải tạo, sửa chữa các công trình cấp nước bị hư hỏng xuống cấp nhằm cung ứng đầy đủ liên tục và đảm bảo chất lượng nguồn nước phục vụ nhu cầu nước sạch của nhân dân nông thôn.

#### **4. Truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng, nâng cao năng lực chính quyền địa phương và năng lực quản lý đơn vị cấp nước**

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về vai trò, vị trí tầm quan trọng của nước sạch đối với đời sống con người; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với việc quản lý, bảo vệ nguồn nước, bảo vệ công trình cấp nước cũng như việc sử dụng tiết kiệm, hiệu quả; hạn chế tối đa các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước; phối hợp tổ chức triển khai hoạt động cấp nước an toàn để sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên nước trên địa bàn.

- Nâng cao vai trò và trách nhiệm của chính quyền các cấp đối với công tác phát triển cấp nước, sử dụng nước và bảo vệ hệ thống cấp nước, nguồn nước.

- Nâng cao năng lực quản lý đối với đơn vị cấp nước:

- + Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đơn vị trực tiếp quản lý lĩnh vực cấp nước trong việc tổ chức thực hiện cấp nước an toàn, chống thất thoát thất thu nước sạch; Tổ chức hội thảo, hội nghị về trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động chống thất thoát, thất thu nước sạch của các đơn vị cấp nước.

- + Tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm trong lĩnh vực cấp nước về khoa học công nghệ, quản lý thông minh, bảo vệ nguồn nước lồng ghép biến đổi khí hậu với các đơn vị cấp nước trong nước.

- + Sắp xếp, tổ chức bộ máy quản lý, giám sát, bảo trì và giao trách nhiệm cụ thể của từng bộ phận trong đơn vị cấp nước. Thành lập ban chỉ đạo cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch tại các đơn vị cấp nước.

#### **IV. Danh mục công trình cấp nước sạch thực hiện cấp nước an toàn khu vực nông thôn thành phố Cần Thơ (chi tiết theo Phụ lục đính kèm Kế hoạch này)**

#### **V. Kinh phí thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn khu vực nông thôn giai đoạn 2024 - 2028**

Đối với các công trình cấp nước do Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn (thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) quản lý, vận hành: kinh phí lập và thực hiện cấp nước an toàn được tính vào chi phí sản xuất của đơn vị cấp nước theo quy định pháp luật.



- Kinh phí đầu tư xây dựng, sửa chữa, cải tạo các công trình, hệ thống cấp nước sạch nông thôn:

+ Nguồn vốn ngân sách thành phố: thực hiện theo quy định pháp luật đầu tư công, pháp luật xây dựng và các quy định pháp luật có liên quan.

+ Nguồn vốn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và các nguồn hoạt động chuyên môn, quản lý được giao tự chủ của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn thành phố: Sử dụng để đầu tư mua sắm, trang bị các hệ thống kiểm soát, cảnh báo chất lượng, quan trắc khai thác nguồn nước, phòng điều hành thông minh IOC, đầu tư ứng dụng chuyển số, và các giải pháp dự phòng xử lý tình huống nguồn nước bị ô nhiễm nhằm đảm bảo an toàn nguồn nước cho các hệ thống cấp nước sạch nông thôn, mua vật tư, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sạch tập trung đã có.

- Kinh phí thực hiện tuyên truyền, tập huấn, kiểm tra chất lượng nước được bố trí từ nguồn ngân sách địa phương hoặc lồng ghép Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới và các nguồn hợp pháp khác.

- Kinh phí thực hiện kiểm tra, đánh giá độc lập bố trí từ nguồn ngân sách địa phương.

## **VI. Tổ chức thực hiện**

### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

a) Chủ trì triển khai các hoạt động liên quan tới Kế hoạch cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch tại khu vực nông thôn; báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ với Ban Chỉ đạo cấp nước an toàn theo quy định.

b) Theo dõi, kiểm tra đôn đốc và phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn UBND các huyện, các đơn vị cấp nước và cơ quan có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ nêu trong kế hoạch. Hướng dẫn lập, phê duyệt và thực hiện đảm bảo cấp nước an toàn khu vực nông thôn. Định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND thành phố theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, đánh giá việc xây dựng, thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn các công trình cấp nước tập trung nông thôn trên địa bàn theo quy định Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT.

d) Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện và các cơ quan có liên quan xác định nhu cầu sử dụng đất xây dựng công trình cấp nước sạch nông thôn để đầu tư nâng cấp, mở rộng cải tạo hệ thống cấp nước sạch nông thôn.

đ) Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng, bồi dưỡng nguồn nhân lực nhằm nâng cao năng lực về quản lý, vận hành, bảo dưỡng hệ thống cấp nước và cấp nước an toàn khu vực nông thôn.

### **2. Sở Tài nguyên và Môi trường**



a) Chủ trì hướng dẫn, phối hợp các đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND thành phố xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt theo quy định.

b) Quản lý chặt chẽ các nguồn thải, các nguy cơ có thể gây ô nhiễm các nguồn nước nhất là các khu vực thượng nguồn, khu vực khai thác phục vụ sản xuất nước sạch. Tham mưu cho UBND thành phố triển khai các biện pháp phòng ngừa và khắc phục các vấn đề về ô nhiễm nguồn nước; Xử lý các vi phạm về hành lang bảo vệ nguồn nước, xả thải gây ô nhiễm nguồn nước cấp nước sinh hoạt và đề xuất các giải pháp quản lý nguồn ô nhiễm nhằm bảo vệ và duy trì chất lượng nguồn nước.

c) Xây dựng, quản lý hệ thống quan trắc, giám sát tài nguyên nước, khai thác, sử dụng nước và xả nước thải vào nguồn nước; xây dựng cơ sở dữ liệu về nguồn nước và chế độ chia sẻ thông tin đến các sở ngành và đơn vị cấp nước, giúp đơn vị cấp nước chủ động khắc phục rủi ro về nguồn nước.

d) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Luật Tài nguyên nước, Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường.

### **3. Sở Y tế**

a) Hướng dẫn áp dụng các quy định về chất lượng nước ăn uống, sinh hoạt.

b) Chủ trì, phối hợp cùng các sở, ngành liên quan triển khai xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt phù hợp quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT, trình UBND thành phố phê duyệt ban hành.

c) Chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật giám sát, kiểm tra đánh giá chất lượng nước ăn uống, sinh hoạt của các cơ sở hoạt động sản xuất, tiêu thụ nước sau xử lý tại các đơn vị cấp nước.

### **4. Sở Tài chính**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, và các đơn vị liên quan thẩm định, trình UBND thành phố Cần Thơ phê duyệt giá nước cho đơn vị cấp nước nông thôn theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu đề xuất nội dung cơ chế, chính sách cấp bù, hỗ trợ giá từ ngân sách thành phố cho các đơn vị cấp nước thực hiện cấp nước an toàn nhưng chưa được tính đúng, đủ chi phí vào giá thành sản xuất nước sạch theo quy định (nếu có).

c) Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, phối hợp với các sở, ban ngành tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này.

d) Hướng dẫn, kiểm tra, việc sử dụng kinh phí thực hiện kế hoạch và thực hiện thanh quyết toán kinh phí theo quy định.



## 5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu bố trí vốn đầu tư công trung hạn, hàng năm theo quy định của Luật Đầu tư công để thực hiện các mục tiêu, giải pháp trong kế hoạch cấp nước an toàn khu vực nông thôn giai đoạn 2024 - 2028, nhằm đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và phù hợp định hướng phát triển của thành phố theo Quyết định số 1519/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

b) Căn cứ nhu cầu đầu tư công trình cấp nước trên địa bàn thành phố, chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn các thủ tục đầu tư theo quy định; đồng thời, tham mưu UBND thành phố xác định danh mục đầu tư dự án cấp nước nông thôn từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố để đạt mục tiêu đề ra.

**6. Sở Thông tin và Truyền thông:** phối hợp cung cấp thông tin, tuyên truyền cho báo, đài Trung ương và địa phương hoạt động trên địa bàn thành phố và hệ thống thông tin cơ sở về bảo vệ nguồn nước, sử dụng nước tiết kiệm, an toàn khu vực nông thôn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2024 - 2028.

**7. Các sở, ban ngành có liên quan:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ban ngành thành phố có liên quan phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện Kế hoạch này.

## 9. Ủy ban nhân dân quận, huyện

a) Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch và giám sát thực hiện cấp nước an toàn đối với các công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn.

b) Chỉ đạo UBND các xã tổ chức các hoạt động tuyên truyền cho người dân đối với việc tích cực tham gia bảo vệ nguồn nước; sử dụng nước tiết kiệm và an toàn. Tích cực tham gia giám sát cộng đồng về đảm bảo cấp nước an toàn.

c) Phối hợp với đơn vị cấp nước trong việc khắc phục các sự cố về cấp nước và chống thất thoát, thất thu nước sạch trên địa bàn, đảm bảo phục vụ nhu cầu sử dụng nước sạch kịp thời.

d) Thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước đã được ký kết với đơn vị cấp nước; quá trình triển khai thực hiện các dự án cấp nước.

đ) Phối hợp với các cơ quan có liên quan xác định nhu cầu sử dụng đất xây dựng công trình cấp nước sạch nông thôn để ưu tiên bàn giao xây dựng, nâng cấp, cải tạo công trình cấp nước nông thôn nhằm nâng cao áp lực, chất lượng nước cấp, đảm bảo cấp nước an toàn.

e) Phối hợp xác định, công bố, bảo vệ vùng bảo hộ vệ sinh, vùng bảo vệ khu vực lấy nước sinh hoạt của các công trình khai thác, sử dụng nước phục vụ cho cấp nước sinh hoạt tại các hệ thống cấp nước sạch nông thôn.



g) Phối hợp với các sở, ban ngành, cơ quan, đơn vị thực hiện việc kiểm tra, xử lý hoạt động vi phạm về môi trường nhằm bảo vệ nguồn nước; xử lý các hành vi lấn chiếm hành lang bảo vệ nguồn nước và hành lang bảo vệ hệ thống đường ống cấp nước và các trường hợp phá hoại công trình cấp nước trên địa bàn.

h) Chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn thực hiện

- Chủ trì hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra thực hiện thu, xử lý và trữ nước an toàn hộ gia đình: theo dõi, kiểm tra, giám sát chất lượng nước hộ gia đình đảm bảo an toàn; tuyên truyền, phổ biến kiến thức và hướng dẫn hộ gia đình thực hiện thu, xử lý và trữ nước an toàn hộ gia đình;

- Thông báo kịp thời cho các cá nhân, hộ gia đình sử dụng công trình cấp nước hộ gia đình khi nhận được khuyến cáo của cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến chất lượng nguồn nước và nước cấp;

- Thống kê danh sách hộ gia đình thực hiện thu, xử lý và trữ nước an toàn hộ gia đình trên địa bàn quản lý.

- Hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện cấp nước an toàn cho UBND cấp huyện theo Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT.

#### **10. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn (thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn):**

a) Đơn vị cấp nước có trách nhiệm lập, phê duyệt và thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn đối với công trình do đơn vị quản lý; kiểm tra, đánh giá nội bộ về thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn đối với công trình do đơn vị mình quản lý hoặc thuê đơn vị tư vấn thực hiện theo quy định Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT.

b) Thường xuyên kiểm tra chất lượng nước đầu vào, đầu ra và chủ động có giải pháp kịp thời đảm bảo chất lượng nước cấp; kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý các trường hợp làm ô nhiễm nguồn nước, thông báo kịp thời tình hình chất lượng nước cấp cho các cấp chính quyền địa phương biết, hỗ trợ.

c) Xây dựng quy trình quản lý, ứng phó, khắc phục rủi ro; bố trí nguồn nhân lực, trang thiết bị kịp thời trong trường hợp xảy ra sự cố nhằm giảm thời gian ngừng cấp nước và đáp ứng yêu cầu cung cấp nước ổn định.

d) Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương tổ chức tuyên truyền phổ biến, vận động Nhân dân nâng cao nhận thức về bảo vệ nguồn nước, sử dụng nước sạch tiết kiệm và an toàn.

đ) Xây dựng chương trình đào tạo, nâng cao năng lực thực hiện cấp nước an toàn, chống thất thoát thất thu nước sạch cho viên chức, nhân viên, người lao động đơn vị.

e) Lập hồ sơ, đề xuất chủ trương đầu tư các công trình/dự án đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sạch nông thôn từ nguồn vốn đầu tư công trình sở/ngành có ý kiến, trình UBND thành phố phê duyệt, cụ thể:



- Đầu tư xây dựng các công trình khai thác, xử lý nước mặt để chuyển nguồn khai thác nước tại các trạm cấp nước tập trung nông thôn trên địa bàn huyện: Phong Điền, Thới Lai, Cờ Đỏ và Vĩnh Thạnh theo chủ trương thí điểm chuyển nguồn khai thác nước ngầm sang khai thác nước mặt của UBND thành phố.

- Đầu tư xây dựng các công trình nâng cấp, cải tạo, mở rộng các tuyến ống cấp nước đường kính D90mm đến D600mm để tăng cường áp lực, chất lượng nước, gia tăng tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch trên địa bàn các xã thuộc các huyện: Phong Điền, Thới Lai, Cờ Đỏ và Vĩnh Thạnh, nhằm thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch theo Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Bộ Chính trị “Về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị Quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Giai đoạn đến năm 2025, tỷ lệ hộ dân nông thôn trên địa bàn thành phố Cần Thơ được cung cấp nước sạch đạt 94%, đến năm 2030 đạt 100%”. Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu nước sạch cho người dân nông thôn các huyện của thành phố trong điều kiện hạn, mặn diễn biến phức tạp, diện rộng, xâm nhập sâu. Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, gia tăng tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch theo tiêu chí xã văn hóa nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Nâng cao chất lượng nước cấp, đạt yêu cầu về áp lực, chất lượng nước đạt Quy chuẩn chất lượng nước sạch của Bộ Y tế, thực hiện cấp nước an toàn cho nhân dân sử dụng. Hoàn thiện hệ thống cung cấp nước sạch nông thôn phục vụ sản xuất và dân sinh, nâng cao hiệu quả công tác cấp nước đảm bảo bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu, tạo trục đường ống cấp nước kết nối quy mô liên xã nhằm đảm bảo cấp nước an toàn phục vụ nhân dân liên tục và ổn định.

- Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng tại các công trình cấp nước sạch tập trung do Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn thành phố Cần Thơ đang được giao quản lý vận hành khai thác (trong đó, tập trung nâng cấp công nghệ xử lý chất lượng nước, nâng công suất, mở rộng mạng lưới cấp nước, ổn định nguồn nước khai thác trong điều kiện ảnh hưởng của thiên tai và biến đổi khí hậu).

- Đầu tư các hệ thống giám sát khai thác nước tại các hệ thống cấp nước nông thôn.

- Đầu tư các công trình cấp nước/ xử lý nước quy mô hộ gia đình.

Ngoài các nguồn vốn đầu tư công thì chủ động sử dụng các nguồn vốn (Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và các nguồn hoạt động chuyên môn, quản lý được giao tự chủ) của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn thành phố: Sử dụng để đầu tư mua sắm, trang bị các hệ thống kiểm soát, cảnh báo chất lượng, phòng thí nghiệm, kiểm nghiệm chất lượng nước, quan trắc khai thác nguồn nước, phòng điều hành thông minh IOC, đầu tư ứng dụng chuyển số, và các giải pháp dự phòng xử lý tình huống nguồn nước bị ô nhiễm nhằm đảm bảo an toàn nguồn nước cho các hệ thống cấp nước sạch nông thôn, mua vật tư - hàng hóa, hóa chất, sửa chữa, nâng cấp cải tạo, mở rộng mạng đường ống cấp nước, các hạng mục công trình cấp nước sạch tập trung đã có...



Báo cáo tình hình triển khai cấp nước an toàn, chống thất thoát, thất thu nước sạch khu vực nông thôn hàng năm theo quy định.

## VII. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Các sở, ban ngành thành phố, UBND quận, huyện, các đơn vị cấp nước và các đơn vị liên quan: Định kỳ trước ngày 15/12 hàng năm (hoặc đột xuất) tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Định kỳ trước ngày 31/12 hàng năm (hoặc đột xuất) tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện của các đơn vị báo cáo UBND thành phố Cần Thơ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Trên đây là Kế hoạch Cấp nước an toàn khu vực nông thôn trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2024 - 2028; yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố chỉ đạo, thực hiện./. *nh*

*Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2024.*

(Đính kèm Phụ lục)

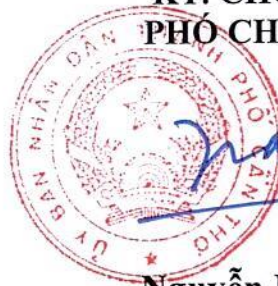
### Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- CT, PCT UBND thành phố (1AC);
- Sở, ban ngành thành phố;
- UBND quận, huyện;
- VP. UBND thành phố (2D,3B);
- Lưu: VT.HN *un*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Hà



**PHỤ LỤC: DANH MỤC CÔNG TRÌNH CẤP NƯỚC SẠCH NÔNG THÔN TẬP TRUNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CẤP NƯỚC AN TOÀN KHU VỰC NÔNG THÔN CẤP TỈNH GIAI ĐOẠN 2024-2028**



(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2024)

TT	Tên công trình	Năm đưa vào sử dụng	Công suất phục vụ (m3/ngày đêm)	Số hộ cấp nước	Nguồn nước cấp	Phạm vi cấp nước	Thời gian thực hiện cấp nước an toàn	Đơn vị thực hiện cấp nước an toàn	Nội dung chính
1	Hệ thống cấp nước Khu Tái Định Cư-Thới An - Ô Môn02.03.020	2014	2976	3704	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
2	Hệ thống cấp nướcThới Bình - PhướcThới- Ô Môn02.04.005	2004	288	360	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
3	Hệ thống cấp nướcLong Thành - Long Hưng-Ô Môn02.07.005	2004	288	360	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT



TT	Tên công trình	Năm đưa vào sử dụng	Công suất phục vụ (m3/ngày đêm)	Số hộ cấp nước	Nguồn nước cấp	Phạm vi cấp nước	Thời gian thực hiện cấp nước an toàn	Đơn vị thực hiện cấp nước an toàn	Nội dung chính
4	Hệ thống cấp nước Thới Nguơn B - Phước Thới- Ô Môn 02.04.006	2013	2976	3704	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
5	Hệ thống cấp nước Long Hoà - Long Hưng- Ô Môn 02.07.003	2003	288	360	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
6	Hệ thống cấp nước Rạch Chanh - Thới Long-Ô Môn 02.06.006	2004	288	360	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
7	Hệ thống cấp nước Thới Xương 1 - Trường Long-Ô Môn 02.06.008	2004	288	360	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT



TT	Tên công trình	Năm đưa vào sử dụng	Công suất phục vụ (m3/ngày đêm)	Số hộ cấp nước	Nguồn nước cấp	Phạm vi cấp nước	Thời gian thực hiện cấp nước an toàn	Đơn vị thực hiện cấp nước an toàn	Nội dung chính
8	Hệ thống cấp nước Long Định - Long Hưng-Ô Môn02.07.004	2004	288	360	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
9	Hệ thống cấp nước Tân Xuân-Trường Lạc-Ô Môn02.05.004	2003	2880	3584	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
10	Hệ thống cấp nước TT Trường Lạc -Ô Môn02.05.001	2007	2880	3584	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
11	Hệ thống cấp nước Thới Hoà - Thới An-Ô Môn02.03.008	2004	720	890	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT



TT	Tên công trình	Năm đưa vào sử dụng	Công suất phục vụ (m3/ngày đêm)	Số hộ cấp nước	Nguồn nước cấp	Phạm vi cấp nước	Thời gian thực hiện cấp nước an toàn	Đơn vị thực hiện cấp nước an toàn	Nội dung chính
12	Hệ thống cấp nước TT Thới Thạnh-Thới An Đông - Bình Thủy 03.05.008	2014	2880	3584	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
13	Hệ thống cấp nước Bình Dương A-Long Xuyên-Bình Thủy 03.07.009	2004	288	360	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
14	Hệ thống cấp nước Bình Thước A-Long Xuyên-Bình Thủy 03.07.007	2003	288	360	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
15	Hệ thống cấp nước Bình Thước B-Long Xuyên-Bình Thủy 03.07.004	2003	288	360	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT



TT	Tên công trình	Năm đưa vào sử dụng	Công suất phục vụ (m3/ngày đêm)	Số hộ cấp nước	Nguồn nước cấp	Phạm vi cấp nước	Thời gian thực hiện cấp nước an toàn	Đơn vị thực hiện cấp nước an toàn	Nội dung chính
16	Hệ thống cấp nước Thới Hưng - Thới An Đông - Bình Thủy 03.05.007	2003	288	360	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
17	Hệ thống cấp nước Bình Nhứt B-Long Hoà - Bình Thủy 03.08.005	2002	288	360	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
18	Hệ thống cấp nước Bình Dương B-Long Xuyên - Bình Thủy 03.07.002	2002	1200	1487	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
19	Hệ thống cấp nước Thới Hoà - Thới An Đông - Bình Thủy 03.05.004	2002	288	360	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT



TT	Tên công trình	Năm đưa vào sử dụng	Công suất phục vụ (m3/ngày đêm)	Số hộ cấp nước	Nguồn nước cấp	Phạm vi cấp nước	Thời gian thực hiện cấp nước an toàn	Đơn vị thực hiện cấp nước an toàn	Nội dung chính
20	Hệ thống cấp nước Bình Phá A - Long Tuyên - Bình Thủy 03.07.001	2002	288	360	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
21	Hệ thống cấp nước Bình Yên A - Long Hoà - Bình Thủy 03.08.008	2003	288	146	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
22	Hệ thống cấp nước Thới Ninh - Thới An Đông - Bình Thủy 03.05.005	2002	288	360	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
23	Hệ thống cấp nước Phú Khánh - Phú Thứ - Cái Răng 04.03.006	2014	288	360	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT



TT	Tên công trình	Năm đưa vào sử dụng	Công suất phục vụ (m3/ngày đêm)	Số hộ cấp nước	Nguồn nước cấp	Phạm vi cấp nước	Thời gian thực hiện cấp nước an toàn	Đơn vị thực hiện cấp nước an toàn	Nội dung chính
24	Hệ thống cấp nước TT Phú Thành- Tân Phú - Cái Răng 04.04.003	2013	2880	3584	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
25	Hệ thống cấp nước TT Thường Thạnh - Cái Răng 04.02.002	2007	768	956	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
26	Hệ thống cấp nước TT Thường Thạnh- Cái Răng 04.02.001	1999	2976	3704	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
27	Hệ thống cấp nước Khánh Hưng - Phú Thứ-Cái Răng 04.03.002	2004	288	360	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT



TT	Tên công trình	Năm đưa vào sử dụng	Công suất phục vụ (m3/ngày đêm)	Số hộ cấp nước	Nguồn nước cấp	Phạm vi cấp nước	Thời gian thực hiện cấp nước an toàn	Đơn vị thực hiện cấp nước an toàn	Nội dung chính
28	Hệ thống cấp nước Thạnh Mỹ - Thường Thạnh - Cái Răng 04.02.005	2001	288	360	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
29	Hệ thống cấp nước TT(W6) Trung Kiên - Thốt Nốt 05.06.008	2014	2976	3704	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
30	Hệ thống cấp nước TT Tân Lộc - Thốt Nốt 05.09.025	2009	2976	3704	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
31	Hệ thống cấp nước Tập Trung - Thuận Hưng - Thốt Nốt 05.07.011	2009	2880	3584	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT



TT	Tên công trình	Năm đưa vào sử dụng	Công suất phục vụ (m <sup>3</sup> /ngày đêm)	Số hộ cấp nước	Nguồn nước cấp	Phạm vi cấp nước	Thời gian thực hiện cấp nước an toàn	Đơn vị thực hiện cấp nước an toàn	Nội dung chính
32	Hệ thống cấp nước TT Thới Thuận-Thốt Nốt 05.01.001	2002	2880	1898	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
33	Hệ thống cấp nước Phúc Lộc 2 - Thạnh Hoà - Thốt Nốt 05.04.002	2005	1440	1792	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
34	Hệ thống cấp nước Tân Phước 1 - Thuận Hưng - Thốt Nốt 05.07.004	2001	2880	3584	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
35	Hệ thống cấp nước Tân Mỹ - Tân Lộc - Thốt Nốt 05.09.002	1999	1440	1792	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT



TT	Tên công trình	Năm đưa vào sử dụng	Công suất phục vụ (m3/ngày đêm)	Số hộ cấp nước	Nguồn nước cấp	Phạm vi cấp nước	Thời gian thực hiện cấp nước an toàn	Đơn vị thực hiện cấp nước an toàn	Nội dung chính
36	Hệ thống cấp nước TT Thới Thuận - Thốt Nốt 05.01.002	1999	2880	3584	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
37	Hệ thống cấp nước TT Tân Hưng - Thốt Nốt 05.08.001	1999	2976	3704	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
38	Hệ thống cấp nước Lân Thạnh 2 - Trung Kiên - Thốt Nốt 05.06.003	2004	288	360	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
39	Hệ thống cấp nước Đông Bình - Tân Lộc - Thốt Nốt 05.09.019	2004	288	360	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT



TT	Tên công trình	Năm đưa vào sử dụng	Công suất phục vụ (m3/ngày đêm)	Số hộ cấp nước	Nguồn nước cấp	Phạm vi cấp nước	Thời gian thực hiện cấp nước an toàn	Đơn vị thực hiện cấp nước an toàn	Nội dung chính
40	Hệ thống cấp nước TT Tân Hưng- Giai Xuân2- Phong Điền 06.04.013	2015	2976	3704	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
41	Hệ thống cấp nước TT Tân Thới - Phong Điền 06.03.009	2016	1440	1792	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
42	Hệ thống cấp nước Nhơn Thới II- Nhơn Ái - Phong.Điền 06.01.013	2023	28000	34844	Nước mặt	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	Lập, phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn theo theo 23/2022/TT-BNNPTNT
43	Hệ thống cấp nước Trường Long - Phong Điền 06.06.022	2014	2880	3584	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT



TT	Tên công trình	Năm đưa vào sử dụng	Công suất phục vụ (m3/ngày đêm)	Số hộ cấp nước	Nguồn nước cấp	Phạm vi cấp nước	Thời gian thực hiện cấp nước an toàn	Đơn vị thực hiện cấp nước an toàn	Nội dung chính
44	Hệ thống cấp nước TT Xã Nhơn Nghĩa- Phong Điền 06.02.014	2017	1440	1792	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
45	Hệ thống cấp nước TT Nhơn Ái- Phong Điền 06.01.001	2007	288	360	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
46	Hệ thống cấp nước Nhơn Lộ 2 A -Nhơn Ái- Phong Điền 06.01.006	2004	288	360	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
47	Hệ thống cấp nước TT.Nhơn Nghĩa- Phong Điền 06.02.002	2007	480	590	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT



TT	Tên công trình	Năm đưa vào sử dụng	Công suất phục vụ (m3/ngày đêm)	Số hộ cấp nước	Nguồn nước cấp	Phạm vi cấp nước	Thời gian thực hiện cấp nước an toàn	Đơn vị thực hiện cấp nước an toàn	Nội dung chính
48	Hệ thống cấp nướcThới An A - Giai Xuân- Phong Điền06.04.011	2005	288	360	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
49	Hệ thống cấp nướcThới Bình - Giai Xuân-Phong Điền06.04.010	2005	288	360	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
50	Hệ thống cấp nướcGiai Xuân - Phong Điền 06.04.012	2012	2880	1428	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
51	Hệ thống cấp nướcThạnh An-Th. Thắt-Thạnh.Lợi-Vĩnh Thạnh07.05.002	2023	6600	8178	Nước mặt	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	Lập, phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn theo theo 23/2022/TT-BNNPTNT



TT	Tên công trình	Năm đưa vào sử dụng	Công suất phục vụ (m3/ngày đêm)	Số hộ cấp nước	Nguồn nước cấp	Phạm vi cấp nước	Thời gian thực hiện cấp nước an toàn	Đơn vị thực hiện cấp nước an toàn	Nội dung chính
52	Hệ thống cấp nước TT Thanh Mỹ-Vĩnh Thanh 07.03.004	2015	2880	3584	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
53	Hệ thống cấp nước TT Thanh Lộc 2-Vĩnh Thanh 07.09.013	2015	2880	728	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
54	Hệ thống cấp nước TT.Vĩnh Bình - Vĩnh Thạnh-Vĩnh Thạnh 07.02.004	2014	480	590	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
55	Hệ thống cấp nước TT Vĩnh Bình- Vĩnh Thạnh 07.02.005	2018	2880	3584	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT



TT	Tên công trình	Năm đưa vào sử dụng	Công suất phục vụ (m3/ngày đêm)	Số hộ cấp nước	Nguồn nước cấp	Phạm vi cấp nước	Thời gian thực hiện cấp nước an toàn	Đơn vị thực hiện cấp nước an toàn	Nội dung chính
56	Hệ thống cấp nước Thạnh Lộc-Vĩnh Thạnh 07.09.001	2007	480	590	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
57	Hệ thống cấp nước Vĩnh Phụng - Vĩnh Trinh-Vĩnh Thạnh 07.01.002	2000	2880	3584	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
58	Hệ thống cấp nước TT Bờ Bao - Thạnh Tiến - Vĩnh Thạnh 07.06.004	2019	2880	338	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
59	Hệ thống cấp nước TT. Thạnh Xuân - Thạnh Phú -Cờ Đỏ 08.07.011	2014	480	590	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT



TT	Tên công trình	Năm đưa vào sử dụng	Công suất phục vụ (m3/ngày đêm)	Số hộ cấp nước	Nguồn nước cấp	Phạm vi cấp nước	Thời gian thực hiện cấp nước an toàn	Đơn vị thực hiện cấp nước an toàn	Nội dung chính
60	Hệ thống cấp nước TT.Thới Xuân 2-Cờ Đỏ 08.05.009	2015	480	590	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
61	Hệ thống cấp nước TT Đông Thắng - Cờ Đỏ 08.03.002	2023	15000	18622	Nước mặt	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	Lập, phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn theo theo 23/2022/TT-BNNPTNT
62	Hệ thống cấp nước An Lợi - Thạnh Phú - Cờ Đỏ 08.07.010	2014	720	890	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
63	Hệ thống cấp nước TT Xã Đông Hiệp - Cờ Đỏ 08.02.005	2016	2880	3584	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT



TT	Tên công trình	Năm đưa vào sử dụng	Công suất phục vụ (m3/ngày đêm)	Số hộ cấp nước	Nguồn nước cấp	Phạm vi cấp nước	Thời gian thực hiện cấp nước an toàn	Đơn vị thực hiện cấp nước an toàn	Nội dung chính
64	Hệ thống cấp nước TT xã Thới Hưng, Cờ Đỏ 08.04.007	2017	2976	1350	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
65	Hệ thống cấp nước TT Xã Thạnh Phú- Cờ Đỏ 08.07.012	2017	2880	878	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
66	Hệ thống cấp nước DCVL Thạnh Phú- Cờ Đỏ 08.07.001	2008	2880	3584	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
67	Hệ thống cấp nước TT Trung An- Cờ Đỏ 08.08.001	2007	720	890	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT



TT	Tên công trình	Năm đưa vào sử dụng	Công suất phục vụ (m3/ngày đêm)	Số hộ cấp nước	Nguồn nước cấp	Phạm vi cấp nước	Thời gian thực hiện cấp nước an toàn	Đơn vị thực hiện cấp nước an toàn	Nội dung chính
68	Hệ thống cấp nướcDCVL Trung Thạnh - Cờ Đỏ08.09.001	2004	2880	337	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
69	Hệ thống cấp nướcDCVLBa Đá -Trung Hưng-Cờ Đỏ08.06.002	2004	2976	1046	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
70	Hệ thống cấp nướcDCVLTrung Hưng-Cờ Đỏ08.06.001	2003	2976	3704	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
71	Hệ thống cấp nướcTT ĐôngMỹ-Đông Thắc-Cờ Đỏ 08.03.001	2012	240	298	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT



TT	Tên công trình	Năm đưa vào sử dụng	Công suất phục vụ (m3/ngày đêm)	Số hộ cấp nước	Nguồn nước cấp	Phạm vi cấp nước	Thời gian thực hiện cấp nước an toàn	Đơn vị thực hiện cấp nước an toàn	Nội dung chính
72	Hệ thống cấp nước TT Thới Hòa- Thới Đông - Cờ Đỏ 08.04.008	2023	5000	6178	Nước mặt	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	Lập, phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn theo theo 23/2022/TT-BNNPTNT
73	Hệ thống cấp nước TT Đông Mỹ - Đông Thuận - Thới Lai 09.12.012	2014	2880	3584	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo 23/2022/TT-BNNPTNT
74	Hệ thống cấp nước TT Thới Thạnh-Thới Lai 09.01.004	2023	10000	12400	Nước mặt	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	Lập, phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn theo theo 23/2022/TT-BNNPTNT
75	Hệ thống cấp nước Định Yên-Định Môn-Thới Lai 09.03.006	2014	720	890	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
76	Hệ thống cấp nước Trường Thành - Thới Lai 09.04.011	2014	1440	1792	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT



TT	Tên công trình	Năm đưa vào sử dụng	Công suất phục vụ (m3/ngày đêm)	Số hộ cấp nước	Nguồn nước cấp	Phạm vi cấp nước	Thời gian thực hiện cấp nước an toàn	Đơn vị thực hiện cấp nước an toàn	Nội dung chính
77	Hệ thống cấp nước TT Trường Xuân B - Thới Lai 09.07.006	2016	2880	1077	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
78	Hệ thống cấp nước TT Đông Giang-Đông Bình-Thới Lai 09.11.007	2017	2976	3704	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
79	Hệ thống cấp nước TT Thới Hòa-Xuân Thắng-Thới Lai 09.09.003	2018	2880	745	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
80	Hệ thống cấp nước DCVL Thới Tân - Thới Lai 09.10.001	2005	2880	3584	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT



TT	Tên công trình	Năm đưa vào sử dụng	Công suất phục vụ (m3/ngày đêm)	Số hộ cấp nước	Nguồn nước cấp	Phạm vi cấp nước	Thời gian thực hiện cấp nước an toàn	Đơn vị thực hiện cấp nước an toàn	Nội dung chính
81	Hệ thống cấp nướcDCVL Định Môn - Thới Lai09.03.001	2004	288	360	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
82	Hệ thống cấp nướcDCVL Đông Thuận-Thới Lai 09.12.001	2003	288	360	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
83	Hệ thống cấp nướcDCVL TrườngTrung - TrườngThành-Thới Lai09.04.002	2005	768	956	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
84	Hệ thống cấp nướcDCVL Trường Xuân -Thới Lai 09.05.001	2003	720	890	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT



TT	Tên công trình	Năm đưa vào sử dụng	Công suất phục vụ (m3/ngày đêm)	Số hộ cấp nước	Nguồn nước cấp	Phạm vi cấp nước	Thời gian thực hiện cấp nước an toàn	Đơn vị thực hiện cấp nước an toàn	Nội dung chính
85	Hệ thống cấp nước Thanh Bình - Trường Xuân B - Thới Lai 09.07.005	2012	240	298	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
86	Hệ thống cấp nước Đông Hòa B - TT Thới Tân - Thới Lai 09.10.006	2012	2880	3584	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
87	Hệ thống cấp nước TT Trường Phú - Trường Thắng - Thới Lai 09.08.010	2019	2880	3584	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn trước ngày Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT có hiệu lực và tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo hướng dẫn Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT
88	Hệ thống cấp nước Thới Bình A - Thới An - Ô Môn 02.03.003	2001	2880	3584	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	Lập, phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn theo theo 23/2022/TT-BNNPTNT
89	Hệ thống cấp nước Thới Mỹ - Thới Long - Ô Môn 02.06.001	1999	768	956	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	Lập, phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn theo theo 23/2022/TT-BNNPTNT



TT	Tên công trình	Năm đưa vào sử dụng	Công suất phục vụ (m3/ngày đêm)	Số hộ cấp nước	Nguồn nước cấp	Phạm vi cấp nước	Thời gian thực hiện cấp nước an toàn	Đơn vị thực hiện cấp nước an toàn	Nội dung chính
90	Hệ thống cấp nước Thới Phong A - Thới An- Ô Môn 02.03.019	2005	288	360	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	Lập, phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn theo theo 23/2022/TT-BNNPTNT
91	Hệ thống cấp nước Bình Nhựt A- Long Hoà- Bình Thủy 03.08.002	2001	288	360	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	Lập, phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn theo theo 23/2022/TT-BNNPTNT
92	Hệ thống cấp nước Bình Yên A-Long Hòa -Bình Thủy 03.08.001	2003	288	360	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	Lập, phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn theo theo 23/2022/TT-BNNPTNT
93	Hệ thống cấp nước KV6 - Hưng Thạnh - Cái Răng 04.07.001	2000	288	360	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	Lập, phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn theo theo 23/2022/TT-BNNPTNT
94	Hệ thống cấp nước KV6 - Hưng Thạnh - Cái Răng 04.07.004	2003	288	360	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	Lập, phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn theo theo 23/2022/TT-BNNPTNT
95	Hệ thống cấp nước Tân Lợi 3 - Tân Hưng - Thốt Nốt 05.08.004	2005	288	360	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	Lập, phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn theo theo 23/2022/TT-BNNPTNT
96	Hệ thống cấp nước Tân Phú - Thuận Hưng-Thốt Nốt 05.07.001	1999	2880	3584	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	Lập, phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn theo theo 23/2022/TT-BNNPTNT



TT	Tên công trình	Năm đưa vào sử dụng	Công suất phục vụ (m3/ngày đêm)	Số hộ cấp nước	Nguồn nước cấp	Phạm vi cấp nước	Thời gian thực hiện cấp nước an toàn	Đơn vị thực hiện cấp nước an toàn	Nội dung chính
97	Hệ thống cấp nướcDCVLTrường Long-Phong Điền 06.06.001	2004	288	360	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	Lập, phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn theo theo 23/2022/TT-BNNPTNT
98	Hệ thống cấp nướcDCVLTrường Long A- Phong Điền 06.06.020	2004	288	360	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	Lập, phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn theo theo 23/2022/TT-BNNPTNT
99	Hệ thống cấp nướcTT Nhơn Thanh-Nhơn Nghĩa-Phong Điền06.02.015	2007	2880	3584	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	Lập, phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn theo theo 23/2022/TT-BNNPTNT
100	Hệ thống cấp nướcTT Mỹ Khánh- Phong Điền 06.05.011	2019	2880	3584	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	Lập, phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn theo theo 23/2022/TT-BNNPTNT
101	Hệ thống cấp nướcKhu TĐC xã Nhơn Nghĩa-Phong Điền06.02.013	2017	500	622	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	Lập, phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn theo theo 23/2022/TT-BNNPTNT
102	Hệ thống cấp nướcDCVL Thạnh Lộc - Vĩnh Thạnh 07.09.003	2003	288	360	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	Lập, phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn theo theo 23/2022/TT-BNNPTNT
103	Hệ thống cấp nướcTT Vĩnh Trinh, Vĩnh Thạnh 07.01.008	2019	2880	3584	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	Lập, phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn theo theo 23/2022/TT-BNNPTNT
104	Hệ thống cấp nướcTT Thới Hưng-Cờ Đỏ 08.01.001	2013	360	444	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	Lập, phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn theo theo 23/2022/TT-BNNPTNT



TT	Tên công trình	Năm đưa vào sử dụng	Công suất phục vụ (m3/ngày đêm)	Số hộ cấp nước	Nguồn nước cấp	Phạm vi cấp nước	Thời gian thực hiện cấp nước an toàn	Đơn vị thực hiện cấp nước an toàn	Nội dung chính
105	Hệ thống cấp nướcDCVL Đông Hiệp-Cờ Đỏ08.02.001	2003	288	360	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	Lập, phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn theo theo 23/2022/TT-BNNPTNT
106	Hệ thống cấp nướcTT.Thới Xuân-Cờ Đỏ08.05.001	2007	480	590	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	Lập, phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn theo theo 23/2022/TT-BNNPTNT
107	Hệ thống cấp nướcTT Trung Thạnh, Cờ Đỏ08.09.018	2019	2976	3704	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	Lập, phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn theo theo 23/2022/TT-BNNPTNT
108	Hệ thống cấp nướcTập Trung Thạnh Phú - Cờ Đỏ 08.07.013	2019	2880	3584	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	Lập, phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn theo theo 23/2022/TT-BNNPTNT
109	Hệ thống cấp nướcDCVLTrường Xuân A-Thới Lai09.06.001	2005	288	360	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	Lập, phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn theo theo 23/2022/TT-BNNPTNT
110	Hệ thống cấp nướcTrườngThuận - Trường Xuân B-Thới Lai09.07.004	2004	288	360	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	Lập, phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn theo theo 23/2022/TT-BNNPTNT
111	Hệ thống cấp nướcTrường Lợi - Trường Thành-Thới Lai09.04.006	2003	288	360	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	Lập, phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn theo theo 23/2022/TT-BNNPTNT
112	Hệ thống cấp nướcTrườngThành A - TrườngThành-Thới Lai09.04.007	2003	288	360	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	Lập, phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn theo theo 23/2022/TT-BNNPTNT



TT	Tên công trình	Năm đưa vào sử dụng	Công suất phục vụ (m3/ngày đêm)	Số hộ cấp nước	Nguồn nước cấp	Phạm vi cấp nước	Thời gian thực hiện cấp nước an toàn	Đơn vị thực hiện cấp nước an toàn	Nội dung chính
113	Hệ thống cấp nướcDCVL Đông Bình -Thới Lai09.11.001	2003	288	360	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	Lập, phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn theo theo 23/2022/TT-BNNPTNT
114	Hệ thống cấp nướcTrường Ninh- Trường Xuân A- Thới Lai 09.06.006	2021	288	360	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	Lập, phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn theo theo 23/2022/TT-BNNPTNT
115	Hệ thống cấp nướcTT Định Mỹ-Định Môn-Thới Lai09.03.007	2021	2880	3584	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	Lập, phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn theo theo 23/2022/TT-BNNPTNT
116	Hệ thống cấp nướcTT.Phú Thọ - Trường Xuân - Thới Lai09.05.012	2021	2880	3584	Nước dưới đất	Trong phạm vi phục vụ theo thiết kế	2024-2028	TTNS&VS MTNT Cần Thơ	Lập, phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn theo theo 23/2022/TT-BNNPTNT